

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ LĨNH
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2019/HS-ST
Ngày 03/7/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ LĨNH, TỈNH CAO BẰNG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Khánh Dân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Hà Huy Hương

2- Bà Mã Thị Huệ

Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Quỳnh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Dũng- Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng, tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2018/TLST-HS ngày 03/6/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2019/QĐXXST-HS ngày 19/6/2019 đối với:

Bị cáo: **Lê Quang C**, tên gọi khác: không có. Sinh ngày: 01/5/1971 tại Trà Lĩnh, Cao Bằng. Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 1, Thị trấn H, huyện T, Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 05/12 phổ thông; con ông Lê Quang L (đã chết) và bà Bé Thị Á, sinh năm 1932; vợ: Lã Thị T, sinh năm 1972; con: có 01 con sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: không có.

Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 15/HSST ngày 28/8/2009 của Tòa án nhân dân huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng xử phạt bị cáo 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 06/3/2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng. (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lã Thị T, sinh năm 1972; trú tại: Tổ dân phố 1, Thị trấn H, huyện T, tỉnh Cao Bằng. (*Có mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 30 phút ngày 06/3/2019, tại đoạn đường Quốc lộ 4A thuộc địa phận xóm L, xã X, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Tổ công tác thuộc Công an huyện Trà Lĩnh phối hợp với Tổ công tác thuộc Đoàn Biên Phòng Cửa Khẩu Trà Lĩnh

phát hiện bắt quả tang Lê Quang C, sinh năm 1971, trú tại Tổ dân phố 1, Thị trấn H, huyện T, tỉnh Cao Bằng có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm 01 gói giấy màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục; 01 xi lanh kim tiêm và một lọ nước cất đều đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 có số IMEI 35440906543622; 01 xe mô tô biển kiểm soát 11B1- 229.16.

Ngày 07/3/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Lĩnh tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Quang C tại Tổ dân phố 1, Thị trấn H, huyện T, tỉnh Cao Bằng phát hiện và thu giữ trong phòng ngủ của C 03 bơm kim tiêm sử dụng một lần VINAHANKOOK loại 3 ml/cc và 02 ống nước cất NOVOCAIN 3% loại 2 ml/cc, bơm kim tiêm và nước cất chưa qua sử dụng.

Ngày 09/3/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Lĩnh đã tiến hành niêm phong, cân xác định khối lượng chất bột màu trắng là 3,4g. Cơ quan điều tra trích lấy mẫu gửi giám định. Tại kết luận giám định số 79/GĐMT ngày 21/3/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: Mẫu gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Quá trình điều tra, bị cáo Lê Quang C đã thành khẩn khai báo, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản cáo trạng số: 17/CT-VKSTL ngày 31/5/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Lê Quang C về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Quang C thừa nhận cáo trạng truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” là đúng và khai nhận: Bị cáo nghiện ma túy từ năm 2015, sử dụng bằng hình thức hít, chích ma túy vào cơ thể và nay đã bị lệ thuộc vào chất ma túy. Trưa ngày 05/3/2019, bị cáo gặp người đàn ông Trung Quốc tên là D ở chợ Thị trấn H, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Bị cáo đã hỏi mua ma túy với D số tiền là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng). D đồng ý và hẹn bị cáo chiều ngày 06/3/2019 giao dịch tại dọc đường về hướng mốc biên giới Việt Nam - Trung Quốc thuộc xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 06/3/2019 bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11B1-229.16 từ nhà đi gặp D, đưa tiền 1.500.000 đồng cho D và nhận 01 gói nhỏ được bọc giấy trắng, bị cáo cất ma túy vào túi áo khoác rồi về nhà đến địa phận xóm L, xã X, huyện T, tỉnh Cao Bằng thì bị cơ quan chức năng phát hiện bắt quả tang.

Bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị cáo xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lã Thị T trình bày: Về chiếc xe máy biển kiểm soát 11B1-229.16 là do tôi mua năm 2017, tôi mua 15.000.000 đồng với một người ở huyện T, tỉnh Cao Bằng. Hôm anh C dùng xe đi mua ma túy tôi không biết. Hiện chiếc xe máy tôi đã nhận lại nên tôi không có ý kiến gì thêm.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Quang C và đề nghị: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51

Bộ luật Hình sự năm 2015, tuyên bố bị cáo Lê Quang C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị xử phạt bị cáo từ 36 đến 42 tháng tù.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị xử lý theo Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng đối với bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tranh luận với kết luận của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo C cho rằng mức đề nghị xử phạt từ 36 tháng đến 42 tháng đối với bị cáo là hơi cao; đại diện Viện kiểm sát đã giải thích và căn cứ tính chất, mức độ và nhân thân của bị cáo nên giữ nguyên mức án đã đề nghị.

Tại phiên tòa, khi nói lời sau cùng bị cáo C mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an huyện Trà Lĩnh; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Lĩnh trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo, các yếu tố cấu thành tội phạm: tại phiên tòa, bị cáo Lê Quang C nhận tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và số lượng ma túy thu giữ khi lực lượng chức năng bắt giữ bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện như sau:

Hồi 19 giờ 30 phút ngày 06/3/2019, tại đoạn đường Quốc lộ 4A thuộc địa phận xóm L, xã X, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Tổ công tác thuộc Công an huyện Trà Lĩnh phối hợp với Tổ công tác thuộc Đồn Biên Phòng Cửa Khẩu Trà Lĩnh phát hiện bắt quả tang Lê Quang C có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm 01 gói giấy màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục; 01 xi lanh kim tiêm và một lọ nước cất đều đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 có số IMEI 35440906543622; 01 xe mô tô biển kiểm soát 11B1- 229.16. Ngày 09/3/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Lĩnh đã tiến hành niêm phong, cân xác định khối lượng chất bột màu trắng là 3,4g (Ba phẩy tư gam).

Tại bản kết luận giám định số 79/GĐMT ngày 21/3/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: “Mẫu gửi giám định là ma túy, loại Heroine”.

Do đó, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Lĩnh đã truy tố đối với bị cáo Lê Quang C về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hội đồng xét xử khẳng định bị cáo Lê Quang C đã phạm tội theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

Về nguồn gốc ma túy, bị cáo khai mua với một người đàn ông Trung Quốc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Lĩnh không tiến hành xác minh và xử lý trong vụ án này.

Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo Lê Quang C thuộc trường hợp nghiêm trọng. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của chất ma túy đối với sức khỏe con người và nhận thức được việc tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do bản thân bị cáo nghiện ma túy nên vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội; Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2009 đã bị xét xử về tội mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây mất trật tự trị an địa phương, gây cản trở cho cuộc đấu tranh phòng chống các tội phạm về ma túy của Đảng và Nhà nước ta và là nguyên nhân nảy sinh các tội phạm khác. Làm gia tăng tệ nạn xã hội và làm cho quần chúng nhân dân địa phương bất bình lên án. Do vậy, cần xử phạt nghiêm và phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3]. *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* không có.

[4]. *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Do vậy, bị cáo được áp dụng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5]. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Quang C phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và xử phạt bị cáo mức án từ 36 đến 42 tháng tù. Hội đồng xét xử xét thấy mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị.

[6]. *Về vật chứng của vụ án:* về chiếc xe máy biển kiểm soát 11B1-229.16 và điện thoại đã thu giữ khi bắt bị cáo C. Công an huyện Trà Lĩnh đã xử lý đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng chuyển theo hồ sơ vụ án gồm:

- 01 phong bì thư, mặt trước ghi “vật chứng, chất bột màu trắng, dạng cục của Lê Quang C, sinh năm 1971, trú tại Tổ dân phố 1- Thị trấn H- huyện T- Cao

Bằng, thu giữ ngày 06/3/2019”. Đây là hàng cấm nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

- 01 phong bì thư, mặt trước ghi “một xi lanh kim tiêm và một lọ nước cất thu giữ của Lê Quang C, sinh năm 1971, trú tại Tổ dân phố 1 - Thị trấn H - huyện T- Cao Bằng, bắt quả tang ngày 06/3/2019”; 03 bơm kim tiêm sử dụng một lần VINAHANKOOK loại 3 ml/cc và 02 ống nước cất NOVOCAIN 3% loại 2 ml/cc đều chưa qua sử dụng. Đây là các dụng cụ bị cáo sử dụng để phục vụ cho việc sử dụng trái phép chất ma túy nên tịch thu, tiêu hủy.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng với bị cáo. Vì bị cáo Lê Quang C không có thu nhập ổn định.

[8]. Về án phí: Căn cứ vào Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; các Điều 106, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố:

1. Bị cáo Lê Quang C phạm tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”.
2. Xử phạt bị cáo Lê Quang C 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 06/3/2019.

3. Về xử lý vật chứng của vụ án gồm:

Xác nhận chiếc xe máy biển kiểm soát 11B1-229.16 Công an huyện Trà Lĩnh đã trả lại cho chủ sở hữu là bà Lã Thị T, trú tại: Tổ dân phố 1, Thị trấn H, huyện T, tỉnh Cao Bằng, theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 29/5/2019.

Xác nhận chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6, có số IMEI: 354409065432622 điện thoại đã qua sử dụng, Công an huyện Trà Lĩnh đã trả lại cho bị cáo Lê Quang C, theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 30/5/2019.

Về vật chứng chuyển theo hồ sơ vụ án gồm:

- *Tịch thu, tiêu hủy*: 01 phong bì thư, mặt trước ghi “vật chứng, chất bột màu trắng, dạng cục của Lê Quang C, sinh năm 1971, trú tại Tổ dân phố 1- Thị trấn H- huyện T- Cao Bằng, thu giữ ngày 06/3/2019”; 01 phong bì thư, mặt trước ghi “một xi lanh kim tiêm và một lọ nước cất thu giữ của Lê Quang C, sinh năm 1971, trú tại Tổ dân phố 1- Thị trấn H- huyện T- Cao Bằng, bắt quả

tang ngày 06/3/2019”; 03 bơm kim tiêm sử dụng một lần VINAHANKOOK loại 3ml/cc và 02 ống nước cất NOVOCAIN 3% loại 2ml/cc đều chưa qua sử dụng.

Xác nhận toàn bộ số vật chứng trên hiện đang được bảo quản tại Kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03 tháng 6 năm 2019.

4. Về án phí: Bị cáo Lê Quang C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Báo bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Trại tạm giam Cao Bằng;
- Công an huyện;
- Chi Cục THADS huyện;
- UBND Thị trấn Hùng Quốc, TL, CB;
- Bị cáo, Người có QL&NVLQ;
- Lưu: HS, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vi Khánh Dân